

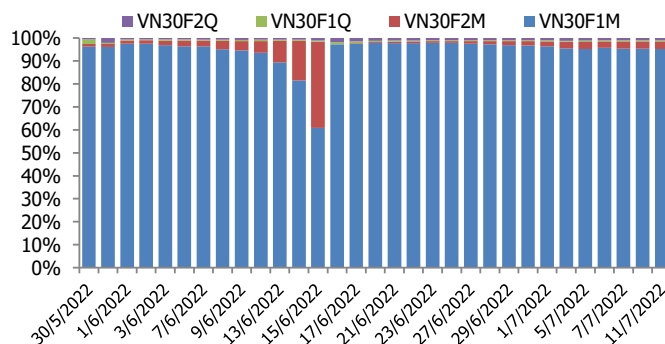
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2207	21/7/2022	10	1200.70	46,355
VN30F2208	18/8/2022	38	1209.50	1,604
VN30F2212	15/12/2022	157	1198.80	241
VN30F2303	16/3/2023	248	1190.00	453

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phải sinh giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần, chỉ số VN30F1M thủng đáy ngắn hạn. Đóng cửa các HĐTL giảm từ 13,5 đến +32 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 22,52 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng phân hóa so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -8,32 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng lên +0,48 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng so với phiên liền trước, đạt 229.350 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 07 với 1.698 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.617 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở không duy trì được đà phục hồi ở 2 phiên cuối tuần trước, sức ép từ nhóm cổ phiếu trụ, trong đó có nhóm cổ phiếu ngân hàng đã khiến chỉ số Vn-Index có thêm 1 phiên kiểm tra vùng đáy cũ. Thanh khoản phiên này đã tăng lên khi sức ép từ các cổ phiếu trụ khiến số cổ phiếu giảm gấp 3 lần số cổ phiếu tăng. Áp lực bán chủ yếu từ khối nhà đầu tư nội, trong khi khối ngoại giao dịch cân bằng. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index và Vn30 cũng đang rất gần mức đáy gần nhất. Phiên này, áp lực giảm chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu trụ, do vậy việc chỉ số vẫn giữ được vùng đáy cũ cũng cho thấy tín hiệu quan trọng về vùng đáy hiện tại là nỗ lực bảo vệ để chỉ số không giảm sâu hơn.
- Về kỹ thuật, chỉ số VN30F1M đang trong xu hướng giảm và hoàn toàn chưa thấy tín hiệu đảo chiều. Vùng cân bằng chưa xuất hiện khiến các vị thế Mua chưa chắc chắn, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các nhịp hồi. Do vậy, trong trường hợp nếu giá phục hồi với vàng, nhà đầu tư có thể xem xét thăm dò lệnh Bán quanh khu vực kháng cự 1208-1212 điểm với mức quản trị rủi ro là 1220 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về mức hỗ trợ mạnh quanh 1195-1198 điểm, đóng cắt lỗ nếu thủng 1186 điểm và hướng đến mục tiêu 1220 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

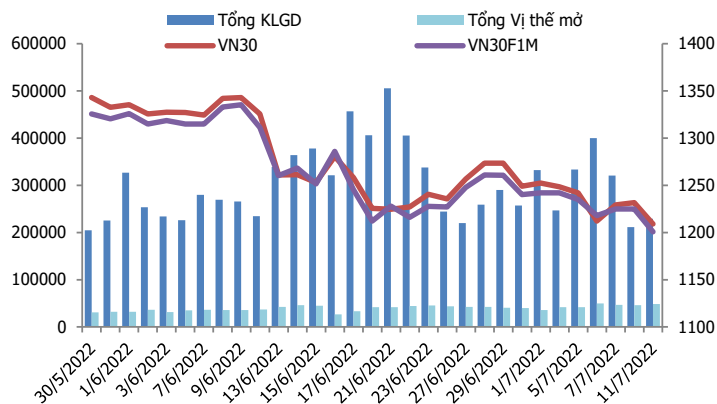
Đổi với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1195-1198 điểm hoặc 1186-1190 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1208-1212 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đổi với chiến lược ngắn trung hạn, nắm giữ vị thế Short chốt lời vùng kỳ vọng 1180-1196 điểm, Stoploss nếu vượt 1212 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

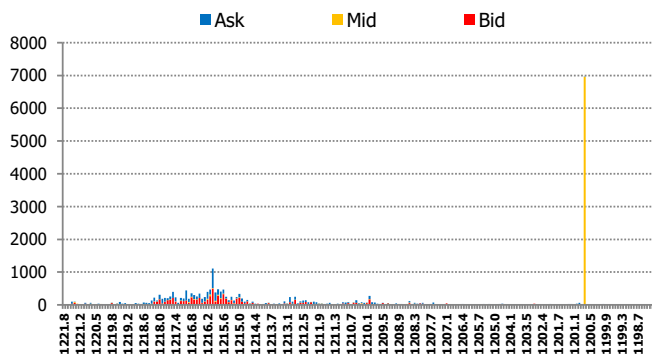
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2207	1200.7	-1.98	228,673	8.5	46,355	5.8
VN30F2208	1209.5	-1.10	578	84.7	1,604	9.8
VN30F2212	1198.8	-2.37	43	38.7	241	-0.8
VN30F2303	1190.0	-2.62	56	51.4	453	-0.4
<b>Tổng</b>			229,350	8.6	48,653	5.9

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần, chỉ số VN30F1M thủng đáy ngắn hạn. Đóng cửa các HĐTL giảm từ 13,5 đến +32 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 22,52 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 8,62% so với phiên liền trước, đạt 229.350 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 07 với 228.673 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 07 với 1.698 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 4.617 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2207 là 1.209,45 điểm (cao hơn 8,75 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2208 là 1.210,65 điểm (+1,15 điểm), VN30F2209 là 1.215,76 điểm (+16,96 điểm) và VN30F2212 là 1.219,68 điểm (+29,68 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

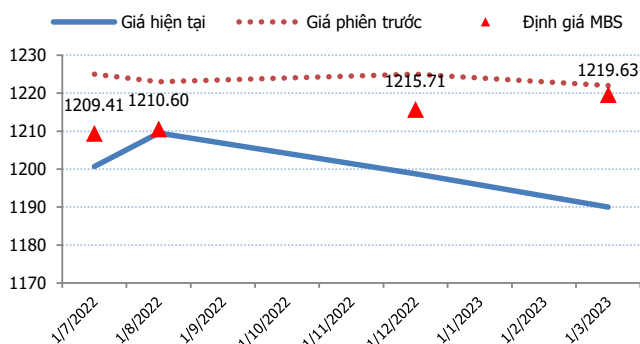
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1195-1198</b>	<b>1186-1190</b>	<b>1176-1180</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1208-1212</b>	<b>1227-1230</b>	<b>1280-1330</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

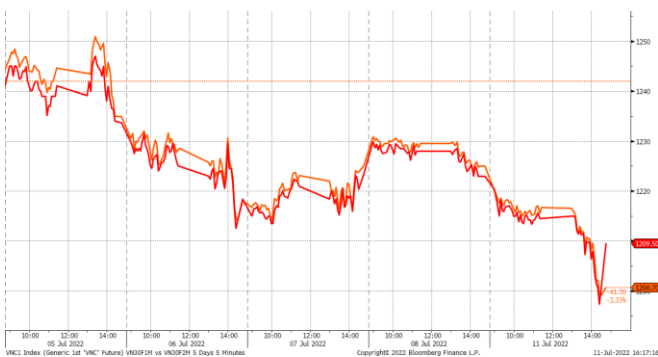


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	8.8	-2.00	10.8	0.86
VN30F1Q - VN30F1M	-1.9	0.00	-1.9	-1.58
VN30F1Q - VN30F2M	-10.7	2.00	-12.7	-2.44
VN30F2Q - VN30F1M	-10.7	-3.00	-7.7	-4.44
VN30F2Q - VN30F2M	-19.5	-1.00	-18.5	-5.3
VN30F2Q - VN30F1Q	-8.8	-3.00	-5.8	-2.86

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



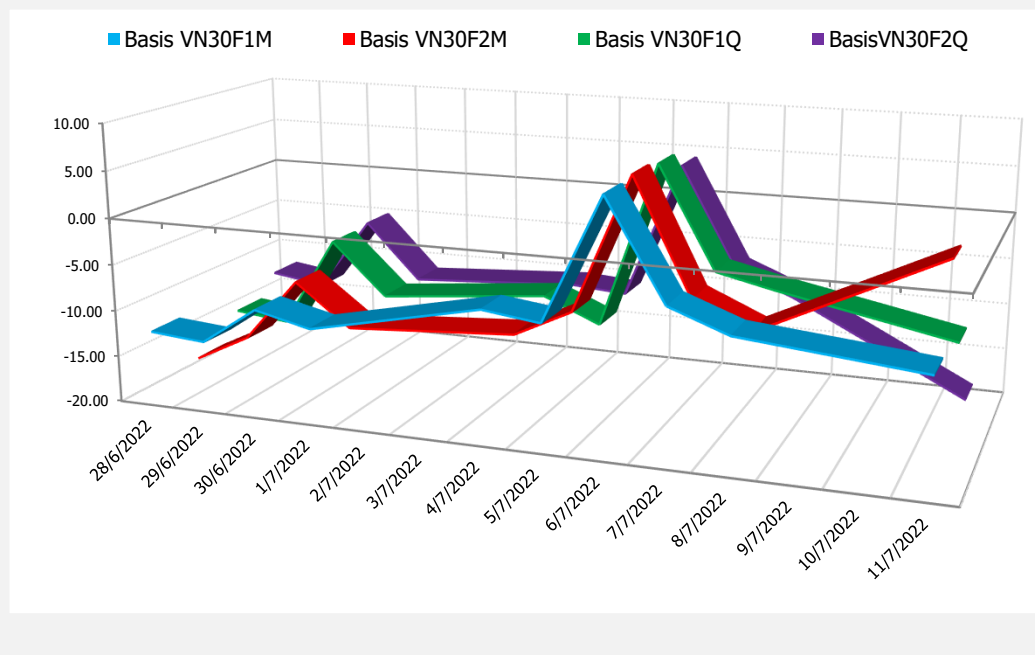
**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các hợp đồng phân hóa so với phiên trước đó. Cụ thể, basis của VN30F2207 giảm xuống -8,32 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2208 tăng lên +0,48 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -19,5 điểm đến +8,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-

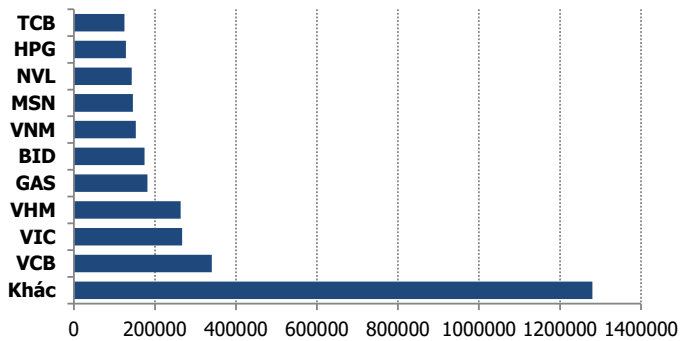
- VN30F2207) tăng thêm 10,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

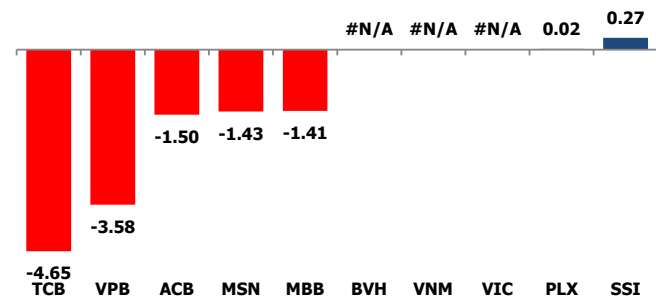


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1155.29	1209.02
<b>Thay đổi</b>	-16.02	-22.52
<b>%Chg</b>	-1.37	-1.83
<b>YTD</b>	-22.89	-21.27
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,589.54	3,202.49
<b>P/E</b>	12.53	10.52
<b>P/B</b>	1.94	2.05

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chịu áp lực giảm điểm. Số mã giảm điểm (24) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (2) và 4 mã đứng tham chiếu. TCB và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -4,65 điểm và -3,58 điểm; ngoài ra ACB, MSN hay MBB cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 22,52 điểm (-1,83%) xuống 1.209,02 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 145,93 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.395 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại mua ròng nhẹ với 0,23 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như VNM (+54 tỷ đồng), GMD (+26 tỷ đồng), PNJ (+24 tỷ đồng), MWG (+20 tỷ đồng), STB (+17 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,155.29	(1.37)	12.53	(22.89)
<b>Dow Jones</b>	31,173.84	(0.52)	16.87	(14.21)
<b>S&amp;P500</b>	3,854.43	(1.15)	19.30	(19.13)
<b>Nikkei 225</b>	26,342.34	(1.75)	18.76	(8.51)
<b>Shanghai</b>	3,313.58	(1.27)	13.47	(8.96)
<b>DAX</b>	12,832.44	(1.40)	11.44	(19.22)
<b>Vàng</b>	1,724.95	(0.52)		(5.70)
<b>Dầu WTI</b>	102.69	(1.34)		36.54

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 11/07/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 13/07/2022</b>			
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 7)	-28.0	-38.0	
<b>Thứ Tư - 13/07/2022</b>			
New Zealand - Quyết định lãi suất	2.00%	2.50%	
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.3%		
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	8.7%		
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	0.8%		
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 5)	-1.0%	0.1%	
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.2%		
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.6%	0.6%	
Canada - Quyết định lãi suất	1.50%	2.25%	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	8.235M		
<b>Thứ Năm - 14/07/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 6)	60.6K	25.0K	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	235K	235K	
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.8%	0.8%	
<b>Thứ Sáu - 15/07/2022</b>			
Trung Quốc - GDP (năm/năm) (Quý 2)	4.8%	4.4%	
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 6)	0.7%	-0.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.5%	0.6%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	-0.3%	0.8%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Báo cáo của các công ty lớn dự kiến công bố vào cuối tuần này có thể báo hiệu lạm phát đang tác động như thế nào đến các doanh nghiệp. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rút 164,31 điểm (-0,52%) xuống 31.173,84 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 1,15% xuống 3.854,43 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite mất 2,26% còn 11.372,60 điểm. Mùa báo cáo kinh doanh bắt đầu với báo cáo từ PepsiCo và Delta Air Lines vào ngày 12-13/7, tiếp theo là nhóm ngân hàng JPMorgan Chase, Morgan Stanley, Wells Fargo và Citigroup dự kiến công bố vào cuối tuần này.
- Các thị trường cân bằng khả năng suy giảm nhu cầu do Covid ở Trung Quốc trước những lo ngại về tình trạng khan hiếm nguồn cung. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent nhích 0,07% lên 107,10 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI mất 0,67% còn 104,09 USD/thùng. Trước đó trong phiên, thị trường đã bị nhiễu động với thông tin Trung Quốc phát hiện ca đầu tiên nhiễm biến thể phụ của Omicron có khả năng lây nhiễm cao ở Thượng Hải, điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu nhiên liệu.
- Giá vàng dao động gần mức thấp nhất trong 9 tháng do kỳ vọng Fed nâng lãi suất và đà tăng của đồng USD đã làm giảm sức hấp dẫn của vàng. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay lùi 0,3% xuống 1.737,32 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai mất 0,3% còn 1.737,00 USD/oz.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, VPB và ACB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, TCB gây ảnh hưởng -4,65 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.49	70,000	0.00	5.74%	163.674	0.00	#N/A N/A	2.55
VPB	Banks	7.40	27,500	-3.85	3.64%	237.506	-3.58	7.10	1.40
TCB	Banks	7.02	35,600	-5.19	5.07%	306.096	-4.65	6.52	1.28
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.67	82,800	-0.96	2.17%	83.396	-0.78	19.29	4.70
VHM	Real Estate Management & Development	6.33	60,500	-0.82	3.60%	290.229	-0.63	6.89	2.04
HPG	Metals & Mining	6.10	22,050	-1.78	3.19%	278.451	-1.34	3.85	1.30
ACB	Banks	5.83	23,500	-2.08	2.13%	38.75	-1.50	7.63	1.65
MWG	Specialty Retail	5.71	64,500	-0.77	1.41%	88.136	-0.54	18.35	4.22
VNM	Food Products	5.28	73,000	0.00	3.75%	187.28	0.00	16.63	4.74
MSN	Food Products	5.05	102,500	-2.29	2.36%	57.93	-1.43	14.56	5.28
MBB	Banks	4.38	24,400	-2.59	3.09%	203.251	-1.41	6.73	1.44
NVL	Real Estate Management & Development	4.33	73,400	-0.54	0.82%	70.37	-0.29	33.86	3.92
STB	Banks	3.41	22,050	-2.00	3.70%	465.195	-0.84	10.53	1.17
VCB	Banks	3.24	72,000	-2.70	2.08%	47.966	-1.09	14.83	2.91
VJC	Airlines	2.98	127,400	-0.31	1.43%	64.892	-0.11	352.46	4.04
HDB	Banks	2.76	22,900	-3.38	3.28%	35.351	-1.17	7.12	1.47
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.06	115,500	-0.43	4.64%	61.072	-0.11	21.22	3.50
TPB	Banks	1.96	26,000	-4.06	4.23%	34.572	-1.00	7.86	1.50
VRE	Real Estate Management & Development	1.89	26,000	-3.70	5.37%	89.51	-0.88	64.85	1.91
SSI	Capital Markets	1.86	20,650	1.23	6.28%	534.813	0.27	7.27	1.46
CTG	Banks	1.59	25,500	-1.54	1.57%	62.224	-0.30	9.97	1.26
KDH	Real Estate Management & Development	1.39	35,000	-2.91	3.43%	26.097	-0.50	20.50	2.36
PDR	Capital Markets	1.21	52,300	-0.95	2.12%	58.585	-0.14	18.83	4.81
SAB	Food Products	0.95	155,100	0.00	1.37%	8.401	0.00	25.99	4.65
GAS	Gas Utilities	0.79	94,900	-0.73	2.11%	45.64	-0.07	18.57	3.33
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.63	12,500	-3.85	5.26%	173.789	-0.31	14.56	1.00
BID	Banks	0.60	34,500	-1.43	6.52%	70.559	-0.11	15.22	2.01
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.43	39,500	0.38	2.30%	12.57	0.02	20.25	1.97
BVH	Beverages	0.35	54,600	0.00	2.40%	54.539	0.00	21.59	1.87
GVR	Real Estate Management & Development	0.29	20,950	-1.18	3.12%	18.532	-0.04	19.06	1.69

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>